

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 550/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28/5/2019

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Nhung

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 622/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2111/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3532/2019/QĐST-DS ngày 17/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Phi P, sinh năm 1979; nơi cư trú: 4895 Cote – Saint Catherine, D, H3W 1A, B, B, Canada (vắng mặt - có đơn xin vắng mặt).

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Văn D - trong phạm vi được nhận các thông báo, quyết định, bản án liên quan đến việc giải quyết vụ án (văn bản uỷ quyền đã được hợp pháp hoá lãnh sự).

Bị đơn: Ông Nguyễn Đôn L, sinh năm 1971; nơi cư trú: Chung cư 7-01-10 C, Khu phố V, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 23/11/2018 và các bản tự khai đã được hợp pháp hóa lãnh sự, nguyên đơn bà Ngô Phi Phụng trình bày: bà và ông Nguyễn Đôn L tự nguyện đăng ký kết hôn số 23/2005 ngày 04/4/2005 tại Ủy ban nhân dân Phường 02, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cãi vã trầm trọng. Vợ chồng đã không sống chung từ 02 năm nay, khả năng đoàn tụ không thành. Bà xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Về con chung: Nguyễn Ngô Tuệ C, sinh ngày 29/9/2006. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ C và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đôn L trình bày: ông đồng ý ly hôn. Ông đồng ý giao con chung cho bà Phụng trực tiếp nuôi dưỡng, ông đồng ý việc bà Phụng không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Ngô Phi P yêu cầu ly hôn. Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015 quy định: “Vợ chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn”. Bà Ngô Phi P hiện đang cư trú ở nước ngoài. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Xét yêu cầu của nguyên đơn: Bà Ngô Phi P và ông Nguyễn Đôn L có đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà Ngô Phi P xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Theo văn bản uỷ quyền ngày 23/11/2018, chữ ký của bà Ngô Phi P đã được hợp pháp hoá lãnh sự. Nội dung uỷ quyền bà đã uỷ quyền cho ông Phan Văn D được thay mặt bà nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Các văn bản về việc thụ lý vụ án, về thời gian mở phiên họp hoà giải, xét xử đã được tổng đạt hợp lệ nhưng bà Phụng không có văn bản nào khác với ý kiến tại văn bản mà bà đã nộp cho Tòa án ngày 23/11/2018.

Toà án đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2111/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/5/2019, thông báo thời gian mở phiên tòa là ngày 17/5/2019. Bà Ngô Phi P có đơn xin xét xử vắng mặt. Do trong đơn này bà P không đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và ấn định thời hạn mở phiên tòa lần thứ hai là ngày 28/5/2019. Hôm nay, các đương sự tiếp tục vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Xét thấy, bà P đã cung cấp chứng cứ là các văn bản ghi ý kiến của bà Phụng xác định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, xin được ly hôn. Các văn bản này đã được hợp pháp hoá lãnh sự nên là chứng cứ có giá trị hợp pháp được công nhận theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Đôn Lễ đã có văn bản đồng ý ly hôn với bà P, không đưa ra giải pháp để vợ chồng đoàn tụ. Đây là cơ sở để xác định cuộc sống chung giữa bà P và ông L không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ khoản 1 Điều 122, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.

Về con chung: hai bên thống nhất bà P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Nguyễn Ngô Tuệ C, sinh ngày 29/9/2006. Bà Phụng không yêu cầu ông Lễ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: bà P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 khoản 1 Điều 122 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 26; điểm 1.1, mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Phi P.

a) Về quan hệ hôn nhân: bà Ngô Phi P được ly hôn với ông Nguyễn Đôn L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 23 do Ủy ban nhân dân Phường 02, Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/4/2005 không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: Bà Ngô Phi P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Nguyễn Ngô Tuệ C, sinh ngày 29/9/2006. Ghi nhận việc thoả thuận tạm thời bà P không yêu cầu ông Lễ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Đôn L không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được ngăn cản ông Lễ thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: bà Ngô Phi P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền bà Phụng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0045872 ngày 20/12/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ngô Phi P đã nộp đủ án phí.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Bà Ngô Phi P được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, ông Nguyễn Đôn L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- UBND Phường 02, Quận 11;
- Lưu: VT, HS (T/18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Diệp